

HOÀN THIỆN THỂ CHẾ THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN DU LỊCH LÀNG NGHỀ Ở VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP QUỐC TẾ

PGS.TS. Vũ Thị Vinh*

Bài viết phân tích vai trò của thể chế trong việc thúc đẩy phát triển bền vững du lịch làng nghề ở Việt Nam, làm rõ những hạn chế và sự thiếu nhất quán trong khuôn khổ thể chế hiện hành, đồng thời đề xuất các giải pháp định hướng chính sách nhằm củng cố và hoàn thiện hệ thống thể chế để thúc đẩy du lịch làng nghề trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

• Từ khóa: thể chế, du lịch làng nghề, phát triển bền vững, Việt Nam, hội nhập quốc tế.

The article analyses the role of institutions in promoting the development of craft village tourism in Vietnam, clarifies the shortcomings in the current institutional framework, and proposes policy-oriented solutions to strengthen and improve the institutional system to promote international integration of craft village tourism.

• Key words: institutions, craft village tourism, sustainable development, Vietnam.

Ngày nhận bài 6/6/2025

Ngày gửi thẩm định: 12/7/2025

Ngày duyệt bài: 12/11/2025

DOI: <https://doi.org/10.71374/jfarv.v25.i300.19>

1. Đặt vấn đề

Phát triển du lịch làng nghề là một hướng đi giàu tiềm năng trong chiến lược phát triển du lịch bền vững của Việt Nam. Đây không chỉ là hoạt động kinh tế mà còn là hành trình gìn giữ và tôn vinh những giá trị văn hóa phi vật thể - tinh hoa kết tinh trong bàn tay người thợ và linh hồn của từng miền quê. Du lịch làng nghề góp phần tạo việc làm, nâng cao thu nhập, đồng thời lan tỏa hình ảnh đất nước Việt Nam năng động mà đậm đà bản sắc.

Tuy nhiên, thể chế phục vụ phát triển du lịch làng nghề nước ta vẫn còn nhiều hạn chế: thiếu khung pháp lý riêng, thiếu đồng bộ giữa các ngành, chưa có cơ chế điều phối hiệu quả. Chính sự thiếu hoàn thiện này khiến tiềm năng to lớn của du lịch làng nghề chưa được khai thác đúng tầm. Vì vậy, việc nghiên cứu, đề xuất định hướng và giải pháp hoàn thiện thể chế trở thành yêu cầu cấp thiết, nhằm tạo hành lang pháp lý và cơ chế vận hành bền vững cho loại hình du lịch đặc thù này.

2. Cơ sở lý luận về thể chế thúc đẩy phát triển du lịch làng nghề

Du lịch làng nghề là loại hình du lịch văn hóa tổng hợp, đưa du khách đến với không gian sống và lao động của nghệ nhân, để cảm nhận hồn cốt dân tộc qua từng sản phẩm thủ công, từng phong tục và câu chuyện truyền đời. Ở đó, du khách không chỉ “xem” mà còn “sống cùng” - trải nghiệm quy trình sáng tạo, mua sắm sản phẩm đặc trưng, thưởng thức ẩm thực, lắng nghe tiếng thoi đưa, tiếng búa gõ - tất cả hòa quyện thành giá trị kinh tế - văn hóa đặc biệt.

Thể chế phát triển du lịch làng nghề được hiểu là tổng thể các quy tắc, luật lệ, chuẩn mực và cơ chế điều hành do Nhà nước và các chủ thể xã hội thiết lập, nhằm định hướng, điều tiết, kết nối hoạt động du lịch gắn với làng nghề theo mục tiêu phát triển bền vững.

Về bản chất, thể chế là “hệ điều phối” gắn kết bốn yếu tố cốt lõi: tài nguyên văn hóa, cộng đồng địa phương, thị trường du lịch và cơ chế quản trị. Khi bốn yếu tố này hòa nhịp, tiềm năng mới có thể chuyển hóa thành sản phẩm du lịch có giá trị gia tăng, góp phần bảo tồn di sản và nâng cao sinh kế người dân.

Thể chế có sáu vai trò cơ bản trong phát triển du lịch làng nghề:

(1) *Định hướng chiến lược và mục tiêu phát triển.* Thể chế là “kim chỉ nam” cho toàn bộ tiến trình. Thông qua hệ thống luật pháp, chiến lược, quy hoạch, thể chế xác lập rõ mục tiêu: phát triển du lịch làng nghề gắn với bảo tồn văn hóa, nâng cao thu nhập và chất lượng sống cộng đồng; định hướng sản phẩm, thị trường, mô hình quản lý phù hợp từng vùng; bảo đảm hài hòa giữa khai thác và bảo vệ tài nguyên, môi trường.

* Học viện Tài chính; email: vuthivinh@hvtc.edu.vn

(2) *Tạo hành lang pháp lý và môi trường đầu tư.* Thể chế là nền tảng bảo đảm minh bạch, ổn định và khuyến khích đầu tư. Nó quy định rõ quyền, nghĩa vụ, lợi ích của các bên; xác lập tiêu chuẩn về dịch vụ, vệ sinh, an toàn, bảo vệ di sản; đồng thời ban hành các chính sách ưu đãi về đất đai, tín dụng, thuế để thu hút đầu tư hạ tầng và dịch vụ du lịch.

(3) *Điều phối và kết nối chuỗi giá trị du lịch làng nghề.* Du lịch làng nghề mang tính liên ngành, liên vùng. Một thể chế hiệu quả sẽ gắn kết các mắt xích - từ sản xuất thủ công, tổ chức trải nghiệm, lưu trú, ẩm thực, vận chuyển đến xúc tiến thương mại - đồng thời phối hợp giữa các ngành du lịch, văn hóa, công thương, nông nghiệp, môi trường. Qua đó hình thành các tuyến, cụm du lịch liên tỉnh, gia tăng sức hút và kéo dài thời gian lưu trú của du khách.

(4) *Bảo tồn và phát huy giá trị di sản.* Thể chế xác lập cơ chế bảo vệ di sản vật thể và phi vật thể, hỗ trợ nghệ nhân lưu giữ tri thức nghề, khuyến khích truyền dạy thế hệ sau; kết hợp bảo tồn với khai thác hợp lý thông qua mô hình du lịch trải nghiệm, giáo dục di sản, quảng bá văn hóa.

(5) *Nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế.* Thể chế giúp chuẩn hóa sản phẩm, thúc đẩy chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ vào quảng bá, mở rộng hợp tác quốc tế trong đào tạo, xúc tiến và bảo tồn; từng bước đưa du lịch làng nghề Việt Nam tham gia các mạng lưới du lịch thủ công quốc tế, nâng cao thương hiệu quốc gia.

(6) *Bảo đảm phân bổ lợi ích công bằng và phát triển bền vững.* Một thể chế hiệu quả không chỉ tạo động lực kinh tế mà còn thiết lập cơ chế chia sẻ lợi ích giữa cộng đồng, doanh nghiệp và Nhà nước; đồng thời tái đầu tư vào bảo tồn, hạ tầng và phúc lợi xã hội, bảo đảm hài hòa giữa lợi ích kinh tế và giá trị văn hóa.

3. Thực trạng phát triển du lịch làng nghề Việt Nam và những vấn đề thể chế đặt ra

Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước đã dành sự quan tâm đặc biệt cho lĩnh vực du lịch, coi đây là ngành kinh tế mũi nhọn. Các chủ trương lớn từ Đại hội XII đến Đại hội XIII đều nhấn mạnh yêu cầu “bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa dân tộc, khuyến khích phát triển du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái, du lịch nông nghiệp và du lịch làng nghề”.

Cụ thể, Nghị quyết 08-NQ/TW (2017) của Bộ Chính trị xác định việc khai thác hiệu quả giá trị

văn hóa truyền thống, trong đó có làng nghề, là một trong những trụ cột của phát triển du lịch. Tiếp đó, Luật Du lịch 2017 (Điều 5, khoản 3) khẳng định Nhà nước ưu tiên phát triển các loại hình du lịch gắn với nông nghiệp, nông thôn và làng nghề truyền thống.

Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030 (QĐ 147/QĐ-TTg) tiếp tục cụ thể hóa định hướng này, nhấn mạnh mối liên kết giữa du lịch và chương trình xây dựng nông thôn mới, bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa làng nghề, ẩm thực và dân gian.

Bên cạnh đó, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 (QĐ 801/QĐ-TTg) đã tích hợp nội dung phát triển du lịch làng nghề, hỗ trợ các địa phương xây dựng sản phẩm OCOP, không gian trưng bày, khu trải nghiệm, mô hình homestay, góp phần tạo diện mạo mới cho nông thôn Việt Nam.

Nhờ sự định hướng đó, du lịch làng nghề đã có bước chuyển biến rõ rệt. Cả nước hiện có khoảng 5.400 làng nghề, trong đó hơn 450 làng nghề đã tham gia hoạt động du lịch. Nhiều điểm đến trở thành thương hiệu: Bát Tràng, Vạn Phúc, Đông Hồ, Thủy Xuân, Non Nước, Mỹ Nghiệp, Thanh Hà... Những nơi ấy không chỉ giữ nghề mà còn giữ “làng”, giữ hồn văn hóa Việt qua từng sản phẩm.

Tuy vậy, thực tiễn vẫn cho thấy nhiều thách thức: tỷ lệ làng nghề thu hút du khách còn thấp; hạ tầng chưa đồng bộ; ô nhiễm môi trường phổ biến; nguồn nhân lực du lịch hạn chế; phát triển du lịch còn tự phát, thiếu liên kết, thiếu tầm nhìn dài hạn. Nội lực còn yếu, trong khi cơ chế điều phối liên ngành chưa rõ ràng.

Một nguyên nhân căn bản của tình trạng này chính là thể chế chưa hoàn thiện.

Thứ nhất, thiếu khung pháp lý riêng cho du lịch làng nghề. Các quy định hiện nay mới dừng ở mức lồng ghép, rải rác trong nhiều văn bản liên quan đến du lịch, nông thôn mới, văn hóa, công thương. Việc chưa có một văn bản pháp lý chuyên biệt - như Luật hay Nghị định về du lịch làng nghề - khiến địa phương lúng túng khi triển khai, dễ dẫn đến chồng chéo và thiếu thống nhất giữa các lĩnh vực.

Thứ hai, phân tán chính sách và thiếu điều phối liên ngành. Du lịch làng nghề nằm ở giao điểm của nhiều lĩnh vực, nhưng cơ chế quản lý hiện hành vẫn “theo ngành dọc”, mỗi bộ ngành ban hành chính sách riêng mà chưa có cơ chế phối hợp tổng thể. Kết

quả là chính sách bị manh mún, hiệu quả thấp, chưa hình thành được chuỗi giá trị bền vững.

Thứ ba, chính sách hỗ trợ chưa phù hợp với đặc thù của du lịch làng nghề. Các gói hỗ trợ hiện tập trung vào sản xuất (máy móc, nguyên liệu, mặt bằng), trong khi nhu cầu cấp bách là đầu tư hạ tầng trải nghiệm, trưng bày, không gian sáng tạo và lưu trú cộng đồng. Sự lệch pha này khiến làng nghề khó chuyển mình thành điểm đến du lịch hấp dẫn.

Thứ tư, thiếu cơ chế gắn kết giữa Nhà nước - doanh nghiệp - cộng đồng. Bộ ba này là trụ cột của phát triển du lịch bền vững, nhưng hiện cơ chế phối hợp còn lỏng lẻo. Nhà nước chưa tạo được hành lang pháp lý và chính sách khuyến khích doanh nghiệp lữ hành, sáng tạo, công nghệ tham gia sâu vào phát triển sản phẩm, còn cộng đồng thì thiếu kỹ năng và nguồn lực.

Như vậy, sự thiếu vắng một hệ thống thể chế tổng thể, nhất quán và có tính điều phối liên ngành chính là “nút thắt” lớn nhất cản trở sự phát triển của du lịch làng nghề Việt Nam. Nếu không sớm được tháo gỡ, chúng ta sẽ bỏ lỡ cơ hội xây dựng thương hiệu quốc gia về du lịch làng nghề - một biểu tượng vừa kinh tế vừa văn hóa, nơi kết tinh tinh thần lao động sáng tạo và bản sắc ngàn đời của dân tộc Việt.

Giải pháp hoàn thiện thể chế thúc đẩy phát triển du lịch làng nghề Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế

Hoàn thiện thể chế cho phát triển du lịch làng nghề là yêu cầu tất yếu, vừa mang tính khách quan của quá trình hội nhập, vừa là điều kiện tiên quyết để Việt Nam biến tiềm năng văn hóa thành lợi thế cạnh tranh bền vững. Một hệ thống thể chế đồng bộ, minh bạch, có tính liên ngành cao sẽ là nền tảng giúp các làng nghề truyền thống trở thành không gian du lịch hấp dẫn, mang lại lợi ích cho cộng đồng và đóng góp vào tăng trưởng xanh của đất nước.

(1) Hoàn thiện khung chính sách phát triển du lịch làng nghề

Trước hết, cần xây dựng khung chính sách tổng thể và đồng bộ, bảo đảm tính thích ứng quốc tế nhưng vẫn gìn giữ bản sắc văn hóa - linh hồn của du lịch làng nghề Việt Nam.

Cụ thể:

- Đồng bộ hóa hệ thống pháp luật và chiến lược theo hướng tích hợp mục tiêu phát triển du lịch làng nghề trong các luật, nghị định và chiến lược quốc gia về du lịch, văn hóa, nông thôn mới, công

ngiệp văn hóa, tăng trưởng xanh và chuyển đổi số. Cần có văn bản hướng dẫn cụ thể, mang tính bắt buộc đối với địa phương, đồng thời thể chế hóa tiêu chí “làng nghề du lịch bền vững” để tạo động lực cạnh tranh lành mạnh, phù hợp với xu thế toàn cầu.

- Hoàn thiện quy hoạch phát triển du lịch gắn liền với quy hoạch vùng, quy hoạch đô thị và nông thôn mới, bảo đảm hài hòa giữa phát triển kinh tế và gìn giữ cảnh quan, môi trường.

- Tăng cường hợp tác công - tư (PPP) trong đầu tư hạ tầng, dịch vụ du lịch và quảng bá thương hiệu làng nghề. Cộng đồng làng nghề cần được tham gia như đối tác bình đẳng, được chia sẻ lợi ích và có tiếng nói trong quản lý dự án. Cùng với đó, cần hoàn thiện cơ chế giám sát, đánh giá hiệu quả PPP về cả kinh tế, văn hóa và bền vững.

- Xây dựng bộ tiêu chuẩn quốc gia về chất lượng dịch vụ, an toàn, vệ sinh và sản phẩm du lịch làng nghề; khuyến khích đăng ký chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu tập thể nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh quốc tế cho sản phẩm thủ công Việt Nam.

(2) Hoàn thiện cơ chế huy động và sử dụng vốn đầu tư hiệu quả

Vốn là “dòng máu” của phát triển, đặc biệt với du lịch làng nghề - lĩnh vực đòi hỏi đầu tư lớn cho hạ tầng, bảo tồn và quảng bá. Vì vậy, cần xây dựng cơ chế huy động và sử dụng vốn linh hoạt, hiệu quả, với các định hướng sau:

- Đa dạng hóa nguồn vốn đầu tư: gồm ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, vốn ODA, FDI, vốn từ doanh nghiệp trong và ngoài nước, vốn của cộng đồng và các tổ chức xã hội. Trong đó, khu vực tư nhân đóng vai trò chủ lực; ngân sách Nhà nước tập trung đầu tư hạ tầng thiết yếu và công trình công cộng.

- Phân bổ vốn hợp lý theo đặc thù từng vùng, ưu tiên đầu tư cho làng nghề có tiềm năng du lịch cao, hạ tầng yếu, cần hỗ trợ khởi đầu.

- Lồng ghép nguồn vốn từ các chương trình mục tiêu quốc gia như nông thôn mới, bảo tồn di sản, phát triển du lịch cộng đồng... nhằm tăng hiệu quả đầu tư và tránh trùng lặp.

- Xây dựng cơ chế thu hút vốn xã hội hóa, khuyến khích người dân, doanh nghiệp và tổ chức trong - ngoài nước đầu tư thông qua ưu đãi thuế, hỗ trợ vay vốn, cho thuê đất dài hạn, tạo điều kiện mở không gian trưng bày, khu trải nghiệm, ẩm thực, lưu trú.

- Miễn giảm thuế và tín dụng ưu đãi cho doanh nghiệp khởi nghiệp trong lĩnh vực du lịch làng nghề, khuyến khích sáng tạo sản phẩm mới và mô hình kinh doanh gắn với bảo tồn văn hóa truyền thống.

(3) Phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu hội nhập

Con người là trung tâm và động lực của mọi sự phát triển. Đề du lịch làng nghề bứt phá, cần xây dựng cơ chế chính sách phát triển nguồn nhân lực chuyên nghiệp, sáng tạo và thấu hiểu văn hóa bản địa.

Các định hướng cụ thể gồm:

- Hoàn thiện cơ chế đào tạo và đãi ngộ nhân lực du lịch, từ tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng đến sử dụng và khuyến khích nghề nghiệp.

- Cụ thể hóa chiến lược phát triển nhân lực du lịch quốc gia tại từng địa phương, xây dựng kế hoạch đào tạo ngắn hạn và dài hạn dựa trên dự báo nhu cầu thực tế.

- Thúc đẩy liên kết ba bên giữa chính quyền - doanh nghiệp - cộng đồng để tổ chức đào tạo thực hành cho người dân và nghệ nhân. Đa dạng hình thức đào tạo: các trường đại học, cao đẳng du lịch, trung tâm nghề, lớp ngắn hạn tại chỗ, chương trình trao đổi quốc tế.

- Đầu tư cơ sở vật chất cho giáo dục nghề du lịch, tăng cường đào tạo tại chỗ, chú trọng kỹ năng thực hành, giao tiếp và quản lý theo chuẩn quốc tế.

Nguồn nhân lực chất lượng cao sẽ là “chiếc cầu” đưa giá trị thủ công truyền thống Việt Nam đến với du khách toàn cầu.

(4) Hoàn thiện chính sách khuyến khích ứng dụng khoa học - công nghệ

Khoa học - công nghệ là động lực then chốt cho phát triển du lịch hiện đại. Trong bối cảnh chuyển đổi số và kinh tế xanh, cần cụ thể hóa tinh thần của Nghị quyết 57-NQ/TW về đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số vào chính sách phát triển du lịch làng nghề, tập trung vào bốn hướng lớn:

- Khuyến khích ứng dụng công nghệ mới trong sản xuất, bảo tồn và quảng bá làng nghề: in 3D, công nghệ vật liệu mới, tự động hóa, công nghệ 4.0 trong quản lý du lịch.

- Hỗ trợ vay vốn, miễn giảm thuế cho các doanh nghiệp, hộ sản xuất áp dụng công nghệ sạch, thân thiện môi trường.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong du lịch làng nghề: số hóa dữ liệu di sản, xây dựng bản đồ số, nền tảng du lịch thông minh, kết nối với hệ sinh thái du lịch trực tuyến toàn cầu.

- Phát triển mô hình “làng nghề xanh”: khuyến khích sử dụng năng lượng tái tạo, xử lý nước thải, rác thải bằng công nghệ sinh học, tạo cảnh quan xanh - sạch - đẹp, nâng cao chất lượng trải nghiệm du khách.

(5) Hoàn thiện cơ chế khai thác và sử dụng hiệu quả tài nguyên du lịch và đất đai

Tài nguyên du lịch - đặc biệt là đất đai, cảnh quan, di sản - là “vốn tự nhiên” của du lịch làng nghề. Đề khai thác hợp lý và bền vững, cần:

- Xây dựng chính sách quản lý, phân bổ và sử dụng đất đai hiệu quả, tạo điều kiện cho các làng nghề mở rộng không gian sản xuất - du lịch, xây dựng khu trung bày, nhà truyền thống, khu trải nghiệm.

- Ưu tiên quỹ đất cho các dự án phục hồi, bảo tồn làng nghề, di dời cơ sở sản xuất gây ô nhiễm ra khu vực riêng, gắn sản xuất với du lịch sinh thái và bảo vệ môi trường.

- Lồng ghép các dự án hạ tầng du lịch làng nghề với chương trình phục hồi di tích, danh lam thắng cảnh, lễ hội và văn hóa phi vật thể, tạo sự gắn kết giữa phát triển kinh tế và bảo tồn di sản.

- Khuyến khích các địa phương khai thác hợp lý tài nguyên cảnh quan và không gian văn hóa để phát triển sản phẩm du lịch đặc thù, vừa thu hút du khách, vừa tôn vinh giá trị truyền thống.

Kết luận

Hoàn thiện thể chế là yếu tố quyết định để du lịch làng nghề ở Việt Nam phát triển bền vững, cạnh tranh và hội nhập quốc tế. Xây dựng được khung pháp lý thống nhất, đẩy mạnh phối hợp liên ngành, hỗ trợ doanh nghiệp và cộng đồng, đồng thời nâng cao năng lực quản trị, Việt Nam có thể khai thác hiệu quả tiềm năng du lịch làng nghề, góp phần bảo tồn giá trị văn hóa và thúc đẩy tăng trưởng, phát triển bền vững.

Tài liệu tham khảo:

Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam “Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 của Bộ Chính trị về phát triển du lịch Việt Nam trở thành ngành kinh tế mũi nhọn”, Hà Nội 2017.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. (2023). Báo cáo tổng kết phát triển ngành nghề nông thôn. Hà Nội.

Chính phủ. (2018). Nghị định số 52/2018/NĐ-CP về phát triển ngành nghề nông thôn.

Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, NXB Chính trị Quốc gia sự thật, Hà Nội

Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, NXB Chính trị Quốc gia sự thật, Hà Nội.

Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

Quốc hội. (2017). Luật Du lịch số 09/2017/QH14.

Thủ tướng Chính phủ. (2020). Quyết định phê duyệt Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030.

Thủ tướng chính phủ. (2022) Quyết định 801/QĐ-TTg ngày 07/6/2022), Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025